

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cư;
2. Ông Lê Văn Vẹn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020.

Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991; Nơi cư trú (ĐKKHKT): Ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1953 (chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1953 (chết); Có vợ tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1985, không có con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Ngô Hoàng Th, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng H1; Địa chỉ: số 258 đường L, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang (Chủ tiệm vàng Khánh H1); vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Ngô Ngọc G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/10/2020, Nguyễn Văn Tr đi về nhà thuộc Ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang. Tại đây, Tr nhìn thấy điện thoại di động hiệu Oppo F11 của Ngô Văn H (cháu vợ của Tr) đang để trên lang can nhà của Nguyễn Thị Kiều (vợ Tr), quan sát xung quanh thấy không có ai, Tr nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của H đem bán lấy tiền tiêu xài, Tr liền lấy điện thoại để vào túi quần đang mặc trên người, rồi đem điện thoại trên bán cho Ngô Hoàng Th. Khi bán, Tr nói điện thoại của gia đình, cần tiền nên bán, nghĩ Tr nói thật nên Thẩm đồng ý mua, với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, Thẩm đã bán điện thoại trên cho một người nam (không biết tên, địa chỉ cụ thể), với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, Tr đến cửa hàng kinh doanh vàng Khánh H1 thuộc phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, mua 01 chiếc nhẫn, loại vàng 18 kara, trọng lượng 3 phân 7 ly, với giá 1.254.000 đồng, số tiền còn lại Tr tiêu xài hết. Sau đó, anh H phát hiện bị mất trộm điện thoại, nghi ngờ Tr lấy trộm, nên H hỏi Tr, Tr thừa nhận đã lấy trộm điện thoại của H đem bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 03/10/2020, anh Ngô Văn H đến Công an xã Châu Phong, thị xã Tân Châu tố giác Nguyễn Văn Tr đã lấy trộm điện thoại di động hiệu Oppo F11 của anh. Tại Công an xã Châu Phong, Tr thừa nhận đã lấy trộm điện thoại của anh H, đồng thời giao nộp số tiền 1.180.000 đồng và biên nhận đã mua 3 phân 7 ly vàng (18 kara).

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Tiền Việt Nam 2.380.000 đồng của Nguyễn Văn Tr và Ngô Hoàng Th giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 56/KL-TTHS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu:

- 01 điện thoại di động, hiệu Oppo F11, màu xanh, màn hình cảm ứng, giá trị còn lại, trị giá 3.935.000 đồng;

- 01 sim điện thoại Mobiphone, giá trị còn lại, trị giá 30.000 đồng;

- 01 sim điện thoại Vietnamobile, giá trị còn lại, trị giá 10.000 đồng;

- 01 ốp điện thoại di động, màu đỏ, giá trị còn lại, trị giá 20.000 đồng;

Tổng cộng: 3.995.000 đồng.

Ngày 21/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Nguyễn Văn Tr để tạm giam.

Cáo trạng số 73/CT-VKSTC ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại anh Ngô Văn H khai, khoảng 09 giờ ngày 01/10/2020, anh H đến Cơ sở điều trị cai nghiện uống thuốc Methadone thì có để quên điện thoại di động, hiệu Oppo F11 trên lang can cầu thang nhà của anh H, bên trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim điện thoại. Sau khi trở về nhà, anh H không thấy điện thoại di động của mình nên có hỏi bà Út Tuyết nhưng bà Út Tuyết trả lời không thấy, anh H tiếp tục tìm xung quanh. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/10/2020, anh H thấy Nguyễn Văn Tr (dượng út của H) trên tay có đeo nhẫn vàng, anh H nghi ngờ nên có nhờ Ngô Ngọc G (chị ruột của H) hỏi Tr thì Tr thừa nhận có lấy trộm điện thoại di động của H bán lấy tiền mua nhẫn. Sau đó, bà G nói lại cho anh H nghe và anh H đã đến Công an xã Châu Phong trình báo sự việc. Anh H đã nhận tổng số tiền 4.080.000 đồng (trong đó số tiền 1.180.000 đồng do Tr giao nộp, số tiền 1.200.000 đồng do bà Thắm giao nộp và số tiền 1.700.000 đồng do Tr và gia đình bồi thường cho H), anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Hoàng Th khai, ngày 01/10/2020 thì Tr có đến cửa hàng điện thoại của bà Thắm bán 01 điện thoại di động, hiệu Oppo F11, màu xanh, màn hình cảm ứng, có gắn ốp lưng nhựa, màu đỏ, Tr nói điện thoại di động trên là của vợ Tr, do điện thoại di động không có cục sạc nên Tr đồng ý bán cho bà Thắm với giá 1.800.000 đồng, 02 sim điện thoại thì bà Thắm giao trả lại cho Tr, còn ốp lưng điện thoại, bà Thắm bỏ vào thùng rác. Sau khi mua điện thoại di động xong, bà Thắm bán lại cho người nam (không biết họ tên và địa chỉ) với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/10/2020, Tr đến cửa hàng điện thoại di động của bà Thắm để mua lại điện thoại di động mà Tr đem bán nhưng bà Thắm nói đã bán lại cho người khác nên Tr đi về. Bà Thắm không biết điện thoại di động trên do Tr lấy trộm và tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng để trả lại cho bị hại.

Ông Nguyễn Hoàng H1 (Chủ tiệm vàng Khánh H1) khai, biên nhận bán vàng lúc 5 giờ 10 phút ngày 01/10/2020 là của tiệm vàng Khánh H1 bán vàng và giao cho khách hàng đến mua vào ngày 01/10/2020, món hàng là 01 chiếc nhẫn trơn khía, loại vàng V600, trọng lượng 3 phân 7 ly, thành tiền 1.254.000 đồng, do nhiều khách hàng đến mua vàng nên không nhớ thông tin người mua.

Ông Lê Văn H khai, ngày 02/10/2020, ông H có mua vào 01 chiếc nhẫn, loại nhẫn trơn khía, trọng lượng 3 phân 7 ly, vàng (18 kara), do một người thanh niên đem đến bán (không biết họ tên và địa chỉ) với giá 1.180.000 đồng. Sau khi

mua chiếc nhẫn xong, ông H đem đi nấu để chế tác nữ trang mang thương hiệu tiệm vàng Thu Hương.

Người làm chứng, chị Ngô Ngọc G có lời khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr khai nhận, sau khi bán vé số trở về nhà, bị cáo đi ngang qua nhà của H thấy điện thoại di động để trên lang can nhà, không ai trông giữ, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên bị cáo lén lút vào nhà, lấy trộm điện thoại di động, hiệu Oppo F11 của H, bỏ vào túi quần, đem đến cửa hàng điện thoại của bà Ngô Hoàng Th bán với giá 1.800.000 đồng, còn 02 sim điện thoại, bị cáo mang về nhà và đã để mất. Sau đó, bị cáo thuê xe ôm chở qua thành phố Châu Đốc vào tiệm vàng Khánh H1 mua 01 chiếc nhẫn vàng, 18 kara, với giá 1.254.000 đồng đeo trên tay, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài hết. Đến ngày 02/10/2020, bà G (chị ruột của H) thấy bị cáo đeo trên tay chiếc nhẫn vàng nên đến hỏi bị cáo Tr từ đâu có tiền để mua nhẫn vàng, bị cáo đã thừa nhận lấy trộm điện thoại di động của H để mua nhẫn, bị cáo đã đem nhẫn vàng đến tiệm vàng Thu Hương bán với giá 1.180.000 đồng. Sau đó, bị cáo đến cửa hàng điện thoại của bà Thăm để chuộc điện thoại của H nhưng chủ cửa hàng đã bán cho người khác nên H đã đến Công an xã Châu Phong trình báo sự việc, bị cáo Tr đã giao nộp số tiền 1.180.000 đồng và tự nguyện bồi thường thêm cho H số tiền 1.700.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, các người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Tr đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Oppo F11, 02 sim điện thoại và 01 ốp lưng bằng nhựa, tổng trị giá 3.995.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo Tr là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tr đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội "*Trộm cắp tài sản*", khả năng cải tạo thấp nên cần có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr, từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

Tiền Việt Nam 2.380.000 đồng, bị hại đã nhận lại trong quá trình điều tra nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, không đề cập giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo Tr không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn Tr bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại Ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại anh Ngô Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Ngô Hoàng Th, ông Lê Văn H, ông Nguyễn Hoàng H1; người làm chứng bà Ngô Ngọc G đều vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài, khoảng 09 giờ ngày 01/10/2020, sau khi bị cáo bán vé số trở về nhà vợ là Nguyễn Thị Kiều thuộc ấp Vĩnh Tường 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu thì đi ngang qua nhà của H (cháu vợ của Tr) phát hiện điện thoại di động, hiệu Oppo F11 của H đang để trên lang can nhà, gần cầu thang không ai trông giữ, bị cáo đã lấy trộm, bỏ vào túi quần rồi đem đến cửa hàng điện thoại của bà Ngô Hoàng Th để bán, bị cáo nói điện thoại di động trên là của vợ bị cáo, cần tiền nên đem bán, do điện thoại di động không có cục sạc pin nên bị cáo đồng ý bán cho bà Thấm với giá 1.800.000 đồng. Sau khi bán điện thoại di động xong, bị cáo thuê xe honda ôm qua thành phố Châu Đốc đến tiệm vàng Khánh H1 mua 01 chiếc nhẫn trọng lượng 3 phân 7 ly, vàng (18kara), giá 1.254.000 đồng, bị cáo đeo nhẫn trên tay, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài hết. Đến ngày 02/10/2020, bà Ngô Ngọc G (chị ruột của H) nghi ngờ và đến hỏi bị cáo Tr từ đâu bị cáo Tr có tiền để mua chiếc nhẫn, bị cáo Tr đã thừa nhận với bà G về hành vi lấy trộm điện thoại di động của H. Bị cáo đã đem chiếc nhẫn vàng vừa mua được, đến tiệm vàng Thu Hương bán với giá 1.180.000 đồng, mục đích để chuột lại điện thoại di động của H nhưng bà Thấm đã bán cho người khác, do điện thoại di động của H không lấy lại được nên H đã đến Công an xã Châu Phong trình báo sự việc.

Lời khai nhận của bị cáo Tr phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 03/10/2020 và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tài sản bị cáo Tr lén lút lấy trộm là 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Oppo F11, 02 sim điện thoại và 01 ốp lưng bằng nhựa, tổng trị giá 3.995.000 đồng (Theo kết luận định giá tài sản số 56/KL-TTHS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu).

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Tr có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Ngô Văn H, trị giá 3.995.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó hành vi phạm tội của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 73/CT-VKSTC ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau. Tài sản của anh H thuộc quyền sở hữu của anh H, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo Tr là thanh niên có sức khỏe, lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Ngược lại, bị cáo, không lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng bị cáo không sửa chữa sai lầm trở thành người tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Tr có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tiền Việt Nam 2.380.000 đồng (trong đó bị cáo giao nộp 1.180.000 đồng và bà Thắm giao nộp 1.200.000 đồng), bị hại đã nhận trong giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 2.380.000 đồng và bị cáo tác động gia đình bồi thường thêm cho anh H số tiền 1.700.000 đồng. Tổng cộng, anh H đã nhận 4.080.000 đồng nên anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thắm không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Ngô Hoàng Th đã mua điện thoại di động của Nguyễn Văn Tr nhưng khi mua, bà Thắm không biết điện thoại di động trên do Tr lấy trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu không xử lý bà Thắm về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bà Thẩm vắng mặt, cũng cần nhắc nhở bà Thẩm khi mua tài sản phải biết rõ nguồn gốc để sớm tố giác tội phạm.

Đối với 02 sim số và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã tiến hành truy tìm, khi nào tìm được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Riêng điện thoại di động, hiệu Oppo F11, màu xanh, màn hình cảm ứng, sau khi mua, bà Thẩm đã bán lại cho người khác nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 21/10/2020 (*Hai mươi mốt, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Tr có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Bạch Tuyết